

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Trân.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 13/11/2019, đối với bị cáo:

Đinh Văn Ch (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/7/1991 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: H're; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Đinh Văn G (Đinh G), sinh năm 1944 và bà Đinh Thị H1, sinh năm 1946. Vợ Đinh Thị Ngh, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2014. Tiền sự, tiền án: Không. Ngày 30/10/2019 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thuyết A - Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Hẻm 173 Ng, phường Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H2 - Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

Người được ủy quyền: Ông Trịnh Quyết T – Chức vụ: Trạm Trưởng Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S (theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-BQLR, ngày 18/9/2019 của ông Nguyễn Văn H2). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đinh Thế M1, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn M2, sinh năm 1980.
Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.
- Ông Nguyễn Công Tr, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.
- Ông Đinh Văn L, sinh năm 1975.
Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.
- Ông Đinh Sáng K, sinh năm 1987.
Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.
Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ H3 – Cán bộ Dịch vụ và Thương mại thị trấn D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/10/2018, trong quá trình tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, các cán bộ thuộc Hạt Kiểm lâm huyện S, Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham (nay là Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S) và ông Đinh Văn L là hộ nhận khoán bảo vệ rừng, phát hiện rừng phòng hộ tại lô 01 khoảnh 9 tiểu khu 227 thuộc địa phận núi Va KTang (Bà yêu) thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là khu vực rừng phòng hộ theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi bị chặt phá trái pháp luật với tổng diện tích là 8.954m². Xét thấy có dấu hiệu tội phạm, Hạt Kiểm lâm huyện S đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ chuyên vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã khám nghiệm hiện trường và tiến hành xác minh, giải quyết. Qua xác minh đã xác định: Đinh Văn Ch nghe thông tin rừng tại thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi quy hoạch là rừng sản xuất. Vì muốn có đất canh tác nên Ch đã thuê Đinh Sáng K đi phát rừng cho Ch để trả công thì K đồng ý. Ch và K thực hiện việc chặt phá rừng tại lô 01 khoảnh 9 tiểu khu 227 thuộc núi Va KTang (Bà yêu) thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để lấy đất canh tác với diện tích 6.888m² trong thời gian 1,5 ngày. Cụ thể: Ngày 09/10/2018, Ch và K mang theo hai máy cưa xăng và một cây rựa lên núi Va KTang (Bà yêu) đến tại vị trí rừng tự nhiên phòng hộ thuộc lô 1 khoảnh 9 tiểu khu 227, thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi rồi Ch chọn địa điểm để thực hiện việc phá rừng. Để tránh bị phát hiện, Ch và K không dùng rựa để phát dây leo và chặt hạ cây nhỏ mà sử dụng cưa xăng cưa hạ các cây có đường kính từ 09cm đến 40cm cho cây đổ xuống, Ch và K phá rừng từ 08 giờ đến 11 giờ thì nghỉ trưa đến khoảng 13 giờ 30 phút tiếp tục cưa hạ cây rừng, đến 16 giờ cùng ngày thì nghỉ, cả hai đi bộ về nhà. Ngày 10/10/2018, Ch và K tiếp tục đến vị trí rừng mà Ch đã phát ranh để phá rừng đến khoảng 11 giờ thì nghỉ trưa. Trong lúc Ch và K nghỉ trưa đã để lại hai máy cưa xăng tại vị trí rừng đã phá thì bị Tổ

tuần tra truy quét bảo vệ rừng xã S tuần tra phát hiện nên Ch và K bỏ lại hai máy cưa xăng rồi đi về nhà. Do sợ bị cơ quan chức năng phát hiện nên Ch không tiếp tục phá và canh tác trên diện tích rừng đã phá.

Ngày 26/6/2019 và 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí rừng Đinh Văn Ch đã phá thuộc lô 01, khoảnh 9, tiểu khu 227 thuộc thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, tổng diện tích rừng bị phá là 6.888m^2 . Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường cây keo đã mọc cao từ 0,9 đến 2,1m che phủ mặt đất.

Tại Kết luận giám định số 516a/CCKL-GĐTP ngày 07/8/2019 của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi xác định diện tích rừng bị chặt phá trái pháp luật thuộc lô 01, khoảnh 9, tiểu khu 227 tại núi Va KTang (Bà Yêu), thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có trạng thái, chức năng và thiệt hại như sau:

Loại rừng bị thiệt hại: Rừng tự nhiên.

Tên trạng thái rừng: Rừng gỗ núi đất lá rộng thường xanh trung bình (TXB).

Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Rừng phòng hộ.

Trữ lượng rừng, sản lượng gỗ bị thiệt hại: Trữ lượng rừng bị thiệt hại $102,518\text{m}^3$; trong đó: gỗ dưới cành là $88,624\text{m}^3$ và gỗ trên cành là $13,894\text{m}^3$.

Tại Kết luận số 15/KL-HĐGD, ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S thì tổng giá trị thiệt hại trên diện tích 6.888m^2 với tổng trữ lượng gỗ bị thiệt hại $102,518\text{m}^3$, tổng giá trị quy thành tiền là 117.990.000đồng.

Bản cáo trạng số: 264/CT-VKS ngày 28/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Văn Ch về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Văn Ch bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản: thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 117.990.000đồng và kinh phí trồng mới, bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng đã bị phá với số tiền 25.085.891đồng; tổng hai khoản là 143.075.891đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó với số tiền 26.000.000đồng, bị cáo Đinh Văn Ch còn phải bồi thường số tiền 117.075.891đồng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn Ch về tội Hủy hoại rừng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 26.000.000đồng cho nguyên đơn dân sự; bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu; cha bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và nhiều Huân chương kháng chiến vẻ vang, là thương binh 4/4. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1

Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Đinh Văn Ch từ 24 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Đinh Văn Ch bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản: thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 117.999.000đồng và kinh phí trồng mới, bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng đã bị phá với số tiền 25.085.891đồng; tổng hai khoản là 143.075.891đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó với số tiền 26.000.000đồng, bị cáo Đinh Văn Ch còn phải bồi thường số tiền 117.075.891đồng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi. Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa lóc màu đỏ nhãn hiệu STYHL và 01 máy cưa lóc màu xanh nhãn hiệu SHARP THAILAND; tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa dài 57cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm, cán gỗ dài 28cm.

Đối với ông Đinh Sáng K là người được Đinh Văn Ch thuê để chặt phá rừng cùng Ch, qua điều tra nhận thấy K không biết Ch phá rừng phòng hộ của Nhà nước mà nghĩ là rừng của Ch, K tham gia phá rừng cho Ch là do Ch thuê để sau này Ch nhờ trả công cho K; hành vi của K không cấu thành tội phạm hủy hoại rừng nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với K là phù hợp. Đối với ông Nguyễn Văn M2 là cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham (nay là Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S) có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng phòng hộ nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá là thiếu tinh thần trách nhiệm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S có biện pháp xử lý đối với ông Nguyễn Văn M2. Đối với ông Đinh Văn L đã ký hợp đồng nhận chăm sóc, bảo vệ rừng tại lô 01, khoảnh 9, tiểu khu 227 nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá. Mặc dù, ông L phát hiện kịp thời báo cáo cho Trạm Quản lý bảo vệ rừng nhưng cũng cần phê phán hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm đối với ông L. Đối với ông Đinh Thế M1 là cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện S có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng phòng hộ nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá là thiếu tinh thần trách nhiệm, không thực hiện đúng nhiệm vụ của cán bộ kiểm lâm địa bàn nên Hạt kiểm lâm huyện S đã điều chuyển công tác và cuối năm 2018 xếp loại ông Đinh Thế M1 không hoàn thành nhiệm vụ, Viện Kiểm sát thấy phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Viện Kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; nguyên đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nhiều Huân chương kháng chiến vẻ vang và là thương binh 4/4; bị cáo thuộc hộ nghèo; gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính; bị cáo không có đất canh tác, bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những tình tiết viển vông đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo Ch thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để lo làm ăn nuôi vợ nuôi con và có tiền bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, trợ giúp viên pháp lý, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn Ch đã khai và thừa nhận: Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không có đất canh tác nên vào các ngày 09, 10 tháng 10 năm 2018 Đinh Văn Ch thuê Đinh Sáng K mang theo 02 máy cưa xăng và 01 cây rựa tự ý chặt phá 6.888m² rừng phòng hộ tại lô 01 khoảnh 9 tiểu khu 227 thuộc núi Va KTang, thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi do Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham quản lý (nay là Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S), gây thiệt hại là 143.075.891 đồng, mục tích để lấy đất trồng keo và mì. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường, bản đồ trích lục khu vực phá rừng, biểu tổng hợp thống kê sản lượng, trữ lượng, mật độ trung bình trên ô tiêu chuẩn; bản kết luận định giá tài sản ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện S; Quyết định số: 83/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện S (nay là Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S) để quản lý, đề nghị của đại diện nguyên đơn dân sự tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố đối với bị cáo. Tại phần tranh luận bị cáo hoàn toàn nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Đinh Văn Ch phạm tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo

Đinh Văn Ch về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo Đinh Văn Ch và nhân dân ở xã S đã nhiều lần được cán bộ Kiểm lâm vận động, tuyên truyền bảo vệ rừng phòng hộ, nhưng bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi hủy hoại rừng phòng hộ của bị cáo đã xâm phạm đến môi trường được pháp luật bảo vệ, đã tác động tiêu cực đến môi trường sống của con người. Xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường như sỏi mòn, sạt lở đất, lũ lụt gây hậu quả nghiêm trọng cho môi trường sinh thái. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội và tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích cần có đất để sản xuất nông nghiệp, bị cáo đã bất chấp pháp luật hủy hoại rừng phòng hộ. Nên hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị cáo đã đi vay mượn tiền nhiều người để khắc phục bồi thường số tiền 26.000.000đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số; gia đình bị cáo đang rất khó khăn (hộ nghèo); bị cáo là lao động chính trong gia đình; cha bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và nhiều Huân chương về vang, là thương binh 4/4; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo tại phiên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Theo khoản 4 điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền; tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với ông Đinh Sáng K là người được Đinh Văn Ch thuê để chặt phá rừng cùng Ch, qua điều tra nhận thấy K không biết Ch phá rừng phòng hộ của Nhà nước mà nghĩ là rừng của Ch, K tham gia phá rừng cho Ch là do Ch thuê để sau này Ch trồng mì trả công cho K; hành vi của K không cấu thành tội phạm hủy hoại rừng nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với K là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn M2 là cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham (nay là Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S) có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng phòng hộ nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá là thiếu tinh thần trách nhiệm. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S có biện pháp xử lý đối với ông Nguyễn Văn M2. Đối với ông Đinh Văn L đã ký hợp đồng nhận chăm sóc, bảo vệ rừng tại lô 01, khoảnh 9, tiểu khu 227 nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá. Mặc dù, ông L phát hiện kịp thời báo cáo cho Trạm Quản lý bảo vệ rừng nhưng cũng cần phê phán hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm đối với ông L.

Đối với ông Đinh Thế M1 là cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện S có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng phòng hộ nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá là thiếu tinh thần trách nhiệm, không thực hiện đúng nhiệm vụ của cán bộ kiểm lâm địa bàn nên Hạt kiểm lâm huyện Sơn Hà đã điều chuyển công tác và cuối năm 2018 xếp loại ông Đinh Thế M1 không hoàn thành nhiệm vụ, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Văn Ch bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản: thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 117.990.000đồng và kinh phí trồng mới, bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng đã bị phá với số tiền 25.085.891đồng; tổng hai khoản là 143.075.891đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó với số tiền 26.000.000đồng, bị cáo Đinh Văn Ch còn phải bồi thường số tiền 117.075.891đồng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây rựa dài 57cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm, cán gỗ dài 28cm, đây là công cụ Đinh Văn Ch sử dụng để phá rừng nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 máy cưa lóc màu đỏ nhãn hiệu STYHL và 01 máy cưa lóc màu xanh nhãn hiệu SHARP THAILAND, đây là công cụ Đinh Văn Ch sử dụng để phá rừng nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn Ch thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Ch phạm tội “*Hủy hoại rừng*”,

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Ch 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2019). Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ch đến khi có Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tuyên buộc bị cáo Đinh Văn Ch bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản: thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 117.990.000đồng và kinh phí trồng mới, bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng đã bị phá với số tiền 25.085.891đồng; tổng hai khoản là 143.075.891đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó là 26.000.000đồng, bị cáo Đinh Văn Ch còn phải bồi thường số tiền 117.075.891đồng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa lóc màu đỏ nhãn hiệu STYHL và 01 máy cưa lóc màu xanh nhãn hiệu SHARP THAILAND và tuyên tịch thu, tiêu hủy cây rựa dài 57cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm, cán gỗ dài 28cm (*Phản ảnh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2019 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S*).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn Ch.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự,
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

Trần Mến